

Số: 6.2 /2005/NQ-HĐ

Đông Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2005

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V KỲ HỌP THỨ 6

NGHỊ QUYẾT

“Về phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2004”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Nghị quyết số: 11a/2003/NQ-HĐ về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2004 và Nghị quyết số: 11c/NQ-HĐ về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2003;
- Căn cứ Tờ trình số: 2735/TT-UBND ngày 30/11/ 2005 về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2004, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

Phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2004 như sau:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước:	1.181.327.491.430 đ
Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:	1.124.791.765.919 đ
1. Thu ngân sách trên địa bàn:	404.230.833.838 đ
a. Thu nội địa:	311.142.991.586 đ
<i>Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:</i>	<i>307.904.108.327 đ</i>
b. Thu thuế XNK và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng NK:	3.304.706.608 đ
c. Thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu:	122.794.132 đ
d. Thuế VAT hàng nhập khẩu:	49.869.341.512 đ
e. Thu vay đầu tư cơ sở hạ tầng NSDP:	35.000.000.000 đ
f. Thu nợ gốc cho vay đầu tư phát triển:	4.791.000.000 đ
2. Thu sự nghiệp quản lý qua NSNN:	27.856.176.111 đ
3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:	472.710.000.000 đ

4. Thu bổ sung từ kết dư năm 2003 khối tỉnh:	69.723.826.408 đ
5. Thu bổ sung từ kết dư năm 2003 khối huyện, xã:	36.750.835.538 đ
6. Ghi thu viện trợ:	2.587.896.229 đ
7. Thu vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài nước:	13.108.923.306 đ
8. Thu vốn thực hiện chương trình mục tiêu, dự án:	154.359.000.000 đ

II. Tổng chi ngân sách nhà nước: 1.018.286.540.791 đ

1. Các khoản chi trong cân đối NS địa phương:	700.602.656.956 đ
a. Chi đầu tư phát triển:	232.483.018.256 đ
b. Chi thường xuyên:	448.062.716.038 đ
c. Chi CTMT chuyển vào nhiệm vụ TX của các ngành:	2.491.153.950 đ
d. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	900.000.000 đ
e. Chi từ nguồn vốn vay kiên cố hóa kênh mương:	16.665.768.712 đ
2. Chi SN quản lý qua NSNN:	27.856.176.111 đ
3. Chi chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ:	189.357.610.681 đ
4. Ghi chi viện trợ:	2.587.896.229 đ
5. Chi chuyển nguồn sang năm sau (năm 2005):	97.882.200.814 đ

III. Tồn quỹ ngân sách địa phương: 106.505.225.128 đ

Trong đó:
1. Tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh: 40.609.229.955 đ

Gồm:
+ Chuyển nguồn TH cải cách tiền lương sang năm 2005: 14.940.000.000 đ
+ Đưa vào cân đối năm 2005: 12.000.000.000 đ
+ Bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh năm 2005: 2.585.000.000 đ
+ Chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2005: 11.084.229.955 đ

Trong đó:
- Nhiệm vụ chi Chương trình mục tiêu: 544.525.000 đ
- Kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo chưa bố trí. Kinh phí NSTW trợ cấp cho đối tượng tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học được chuyển sang các nhiệm vụ chi khác thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 100/2005/TT-BTC ngày 17/11/2005): 10.539.704.955 đ

2. Tồn quỹ ngân sách cấp huyện: 58.725.044.423 đ
3. Tồn quỹ ngân sách cấp xã: 7.170.950.750 đ

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2005.

Nơi nhận:

- VPQH, CVCTN, VPCP,
- Bộ Tài chính,
- TVTU, UBND tỉnh,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- Cục kiểm tra văn bản Bộ TP,
- TT HĐND UBND huyện huyện, thị.



CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Chí Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ: *HAND tỉnh Quảng Trị*
Số: *03*. Hồ sơ số: *37*. Tờ số: *06*
Ngày thực: *11/2*
04 tháng *4* năm *2019*

Nguyễn Viết Nền